

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **534/2026/DS-ST**

Ngày 12/06/2026

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lưu Thị Kim Chi.**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình – Thư ký Tòa án nhân khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1060/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2026/QĐST-DS ngày 15/05/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Tên mới: **Ngân hàng TMCP S1.**

Địa chỉ trụ sở: số B - B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S (SBA) – theo Giấy ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024.

Địa chỉ: số B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tấn D1 - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Quỳnh A theo Giấy ủy quyền số 5008/2025/UQ-TGD ngày 21/10/2025. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Chử Quốc H – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: P nhà A, Chung cư G Bộ Tổng tham mưu Bộ Q1, thôn N, xã M, quận N, thành phố Hà Nội (nay là Phòng 503 nhà A, Chung cư G Bộ Tổng tham mưu Bộ Q1, thôn N, phường T, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - ông Nguyễn Đặng Quỳnh A trình bày:***

Ngày 19/01/2016, ông H có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là S2) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S2 - các tài liệu này được gọi chung là (Hợp đồng)). Căn cứ thu nhập của ông H, S2 đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Gold 3920636325, thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 3254955192) với hạn mức sử dụng chung là 79.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 317.676.710 đồng (trong đó thẻ V 3920636325 là 127.555.710 đồng, thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 3254955192 là 190.121.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 341.361.968 đồng (trong đó thẻ V 3920636325 là 135.378.030 đồng, thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 3254955192 là 205.983.938 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S2)). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S2), S2 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H (cụ thể: thẻ VS payWave Cre Gold 3920636325 ngày 05/12/2018, thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 3254955192 ngày 06/11/2018) và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S2).

Tính đến ngày 13/02/2025, ông H còn nợ S2 tổng số tiền 74.111.948 đồng, trong đó tổng dư nợ gốc là 15.760.987 đồng; lãi quá hạn là 58.350.961 đồng.

Mặc dù S2 đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho S2, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, S2 yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tuyên:

1. T buộc ông Chủ Quốc H phải thanh toán cho S2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/02/2025 là 74.111.948 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987 đồng và lãi quá hạn là 58.350.961 đồng.

2. Buộc ông C Quốc Huy phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/02/2025 với mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng cho đến khi hoàn thành việc thanh toán khoản nợ trên.

*** Bị đơn, ông Chủ Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có lời khai.**

*** Tại phiên tòa:** nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xem xét và tuyên:

Buộc ông Chủ Quốc H phải trả ngay cho S2 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 12/06/2026 là: 83.647.232 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987 đồng và lãi quá hạn là 67.886.245 đồng. Bao gồm số tiền của 2 thẻ: Thẻ VS V số tài khoản 3920636325 là tổng dư nợ 2.339.744 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 0, lãi quá hạn là 2.339.744 đồng; Thẻ JCB JSpeedy Cre Gold số tài khoản 3254955192 là 81.307.488 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987, lãi quá hạn là 65.546.501 đồng.

Ông Chủ Quốc H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 12/06/2026 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – ông Chủ Quốc H vắng mặt nên không có ý kiến.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:**

- Về tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của S2.

Buộc ông Chủ Quốc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho S2 theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/06/2026 là: 83.647.232 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987 đồng và lãi quá hạn là 67.886.245 đồng. Bao gồm số tiền của 2 thẻ: Thẻ VS V số tài khoản 3920636325 là tổng dư nợ 2.339.744 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 0, lãi quá hạn là 2.339.744 đồng; Thẻ JCB JSpeedy Cre Gold số tài khoản 3254955192 là 81.307.488 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987, lãi quá hạn là 65.546.501 đồng.

Ông Chủ Quốc H phải thanh toán khoản lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 13/06/2026 với mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng cho đến khi hoàn thành việc thanh toán khoản nợ trên.

Về án phí: ông Chủ Quốc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho S2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

S2 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Chử Quốc H phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Ông Chử Quốc H có địa chỉ: phòng E nhà A, chung cư G Bộ Tổng tham mưu Bộ Q1, thôn N, xã M, quận N, thành phố Hà Nội (nay là phòng 503 nhà A, chung cư 789 Bộ Tổng tham mưu Bộ Q1, thôn N, phường T, thành phố Hà Nội). Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện: quan hệ pháp luật vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng thẻ tín dụng”. Theo quy định của Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

Thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Chử Quốc H vẫn vắng mặt. Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tiến hành thu thập chứng cứ, do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S2), lời khai của đại diện S2. Xét thấy giao dịch dân sự giữa S2 và ông Chử Quốc H là giao dịch Hợp đồng vay tài sản có hạn mức, có lãi suất, có thời hạn và không có tài sản đảm bảo, được ký kết tự nguyện, ông H có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, đại diện của S2 là người được ủy quyền để tham gia giao dịch, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật, do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc: S2 yêu cầu ông Chử Quốc H phải thanh toán cho S2 toàn bộ nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/01/2016 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

của S2 là có cơ sở, phù hợp với các Điều 274, Điều 280, Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vậy, buộc ông Chủ Quốc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho S2 số tiền nợ gốc của Thẻ JCB JSpeedy Cre Gold là 15.760.987 đồng.

Đối với yêu cầu thanh toán nợ lãi: Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Chủ Quốc H đã không thanh toán đầy đủ cho S2. Ngày 06/11/2018, S2 đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn. Nay S2 căn cứ vào thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 19/01/2016, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/08/2019 của S2 về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ T1 phát hành tại Việt Nam, lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất trong hạn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội buộc ông Chủ Quốc H phải thanh toán nợ quá hạn với mức lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn với mức là 3.75% ($2.5\% \times 150\%$) đối với Thẻ JCB JSpeedy Cre Gold là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên được chấp nhận. Đối với Thẻ VS V số tài khoản 3920636325, ông Chủ Quốc H chỉ còn nợ lãi quá hạn là 2.339.744 đồng, buộc ông H phải thanh toán số tiền này cho S2.

Vậy, buộc ông Chủ Quốc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho S2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/06/2026 là: 83.647.232 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987 đồng và lãi quá hạn là 67.886.245 đồng. Bao gồm số tiền của 2 thẻ: Thẻ VS V số tài khoản 3920636325 là tổng dư nợ 2.339.744 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 0, lãi quá hạn là 2.339.744 đồng; Thẻ JCB JSpeedy Cre Gold số tài khoản 3254955192 là 81.307.488 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987, lãi quá hạn là 65.546.501 đồng.

Đối với yêu cầu của S2 buộc ông Chủ Quốc H phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 19/01/2016, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến ngày ông Chủ Quốc H thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc cho S2 là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Yêu cầu khởi kiện của S2 được chấp nhận nên S2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho S2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Ông Chủ Quốc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 274; Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;
- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2019, 2025) ;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) đối với ông Chủ Quốc H về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của 02 thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold 3920636325 và J 3254955192.

2. Buộc ông Chủ Quốc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/06/2026 là 83.647.232 đồng (Tám mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng). Trong đó, dư nợ gốc là: 15.760.987 đồng (mười lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng) và lãi quá hạn là 67.886.245 đồng (sáu mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng).

Bao gồm số tiền của 02 thẻ:

- Thẻ VS V số tài khoản 3920636325 là tổng dư nợ 2.339.744 đồng (hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó, dư nợ gốc là 0 đồng (không đồng), lãi quá hạn là 2.339.744 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

- Thẻ JCB J1 số tài khoản 3254955192 là 81.307.488 đồng (tám mươi một triệu, ba trăm linh bảy nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng). Trong đó, dư nợ gốc là 15.760.987 (mười lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 65.546.501 đồng (sáu mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm linh một đồng).

Kể từ ngày 13/06/2026, ông Chủ Quốc H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/01/2016 cho đến khi ông C Quốc Huy thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: ông Chủ Quốc H phải chịu 4.182.362 đồng (bốn triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 1.853.000 đồng (một triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019644 ngày 12/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng TMCP S1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Chủ Quốc H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương